

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| A. Các quy định chung | |
|-----------------------|---|
| E-ĐKC 1.4 | Chủ đầu tư là: Ủy ban nhân dân phường Đông Ninh Hòa |
| E-ĐKC 1.7 | Công trình bao gồm: Hệ thống điện chiếu sáng từ ngã 3 đường Hòn Khói TDP Đông Hà đến Hải Đoàn 32 |
| E-ĐKC 1.10 | Địa điểm Công trường tại TDP3, 4 Đông Hà, Phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và được xác định trong Bản vẽ Hồ sơ thiết kế. |
| E-ĐKC 1.16 | Ngày hoàn thành là: 60 ngày |
| E-ĐKC 1.17 | Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 60 ngày. <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i> |
| E-ĐKC 1.18 | Ngày khởi công là: ____ <i>[ghi ngày]</i> . |
| E-ĐKC 1.19 | Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> . |
| E-ĐKC 1.29 | - Tư vấn quản lý dự án: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i> ; - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i> ; ... |
| E-ĐKC 2.1 | Hoàn thành từng phần: ____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i> |
| E-ĐKC 2.3(i) | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng 1. HSMT; 2. HSDT của Nhà thầu; 5. Thông số kỹ thuật; |

| | |
|---------------------|--|
| | <p>6. Bản vẽ;</p> <p>7. Mô tả công việc mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu;</p> <p>8. Các Quyết định có liên quan.</p> |
| E-ĐKC 5.2 | <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong. |
| E-ĐKC 5.4 | <p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 14 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> |
| E-ĐKC 8.2(d) | <p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p> |
| E-ĐKC 8.8(a) | <p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p> |
| E-ĐKC 8.11 | <p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p> |
| E-ĐKC 9.3 | <p>Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p> |
| E-ĐKC 11.1 | <p>Danh sách nhà thầu phụ: nêu trong E-HSDT</p> |

| | |
|----------------------|--|
| E-ĐKC 11.2 | Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng. |
| E-ĐKC 11.4 | <p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ</p> <p>Nhà thầu không được uỷ quyền, giao nhà thầu phụ thực thi một phần hợp đồng nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phụ phải có đầy đủ các điều kiện về tư cách hành nghề, khả năng tài chính, thiết bị. Danh sách nhà thầu phụ và các tài liệu về năng lực nhà thầu phụ; thoả thuận hợp đồng giữa nhà thầu và nhà thầu phụ thi công công trình, nhà thầu phụ cung cấp thiết bị phải nộp trong E-HSDT và phải được Chủ đầu tư xem xét chấp nhận. - Nhà thầu phải có thoả thuận hợp đồng với nhà thầu phụ nêu rõ phạm vi công việc mà nhà thầu phụ thực hiện (có danh mục cụ thể), các điều kiện ràng buộc, trách nhiệm mà nhà thầu phụ phải chịu. - Việc thanh toán cho nhà thầu phụ hoàn toàn do nhà thầu chịu trách nhiệm. Chủ đầu tư không có nghĩa vụ giải thích cho nhà thầu phụ các điều khoản hợp đồng mà Chủ đầu tư đã ký với nhà thầu. - Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động, thiếu sót của nhà thầu phụ. |
| E-ĐKC 19.1 | Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có). |
| E-ĐKC 20.1(a) | Thời gian bảo hành công trình \geq 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng |
| E-ĐKC 21 | Thông tin về Công trường là: TDP3, 4 Đông Hà, Phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa |
| E-ĐKC 24 | Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ghi địa điểm và ngày]. |
| E-ĐKC 27.2 | <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo</p> |

| | |
|------------------------------|---|
| | quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên |
| B. Quản lý thời gian | |
| E-ĐKC 28 | - Ngày khởi công: Được xác định trong quá thương thảo hợp đồng. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>]. |
| E-ĐKC 29.1 | Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng. |
| E-ĐKC 29.4 | - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 14 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: Không áp dụng. |
| E-ĐKC 30.7 | Các trường hợp khác: _____ [<i>ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)</i>]. |
| C. Quản lý chất lượng | |
| E-ĐKC 33.2 | Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo các tiêu chuẩn nghiệm thu vật tư thiết bị áp dụng cho công trình. |
| D. Quản lý chi phí | |
| E-ĐKC 40 | Loại hợp đồng: Trọn gói |
| E-ĐKC 41.1 | Giá hợp đồng: “Cố định” |
| E-ĐKC 42.1 | - Tạm ứng: Được quy định trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, theo quy định hiện hành. - Thời gian tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ. |
| E-ĐKC 44.1 | Phương thức thanh toán: Chuyển khoản |
| E-ĐKC 45 | Điều chỉnh thuế: “ <i>được phép</i> ” áp dụng điều chỉnh thuế. <i>Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp</i> |

| | |
|----------------------|--|
| | <i>đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”].</i> |
| E-ĐKC 46.1 | Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% |
| E-ĐKC 47.1(d) | Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Phù hợp theo quy định của pháp luật. |
| E-ĐKC 47.7 | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng. |
| E-ĐKC 49.1 | Mức phạt: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. - Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. |
| E-ĐKC 49.2 | Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng” <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i> - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.</i> |
| E-ĐKC 49.3 | Thưởng hợp đồng: "không áp dụng". |
| | E. Kết thúc hợp đồng |
| E-ĐKC 54 | Thời gian bàn giao công trình: Theo tiến độ thực hiện trong hợp đồng. |
| E-ĐKC 55.1 | Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Ngay trong quá trình tổ chức nghiệm thu. |
| E-ĐKC 55.2 | Số tiền giữ lại: 140.724.000 đồng (5% giá hợp đồng) |